

Mẫu điền đơn

「大府市令」

Trường hợp hộ chỉ nộp thuế theo ngạch chia bình quân

確認書提出期日

令和6年×月×日

※上の「確認書提出期日」までに同封の封筒で返送してください。

〒 474-8701

中央町五丁目70番地
大府マンション101号

Hãy xác nhận thời hạn nộp đơn ở Thư xác nhận

大府 太郎

Trường hợp đã từng nhận 1 trong những khoản trợ cấp nào sau đây từ TP Obu thì trong mục [Tài khoản nhận trợ cấp] sẽ hiển thị sẵn thông tin tài khoản.

- ・ 「Tiền trợ cấp sinh hoạt đặc biệt cho hộ có thu nhập thấp (3 vạn yên 1 hộ)」
- ・ 「Tiền trợ cấp cấp thời do giá điện・ga・thực phẩm tăng cao (5 vạn yên 1 hộ)」
- ・ 「Tiền trợ cấp tạm thời cho hộ diện không bị đánh thuế cư trú (10 vạn yên 1 hộ)」
- ・ 「Tiền trợ cấp đặc biệt (10 vạn yên 1 người)」

Trường hợp có ghi câu 「Hãy chỉ định thông tin tài khoản mang danh nghĩa của chủ hộ」 thì hãy ghi thông tin tài khoản vào mục 【Đăng ký・Thay đổi tài khoản】 ở mặt sau trang.

※Trường hợp này hãy đính kèm 「Giấy tờ chứng nhận về tài khoản ngân hàng nhận tiền」, 「Giấy tờ tùy thân của chính chủ (người đại diện)」

確認書番号	1234 -
発行年月日	令和6

「大府市令和6年度住民税非課税世帯の課税状況に基づき、支

以下の内容を確認して、確認書提出期日(左上に記載)までにこの確認書を返送してください。

※「確認書提出期日」までに確認ができない場合には、給付金の受取りを辞退したものと取り扱います。

[支給方法] 口座振込

[支給予定日] 確認書を受理した日からおよそ1か月後

[支給口座] 金融機関名: 三菱UFJ銀行 支店名: 大府支店 口座種別: 普通
口座番号: 1234567 口座名義: オオフ タロウ

※「特別定額給付金(10万円)」等を支給した口座を表示しています。

[支給金額] 100,000円 [こどもの人数] 0人

※1世帯あたり10万円(同一世帯に18歳以下の子ども(平成18年4月2日以降に生まれた子ども)がいる場合、対象となる子ども1人あたり5万円を加算して支給します。)

※「子ども加算」については、令和6年6月4日から令和6年10月31日までに生まれも子どもも対象となります。対象となる新生児がいる場合は、申請による手

Hãy xác nhận nội dung từ mục ①～⑦. Nếu có đúng vào mục nào thì hãy đánh dấu tích ✓ vào ô □. Trường hợp tất cả các ô □ đều được đánh dấu tích ✓ thì là đối tượng được nhận trợ cấp.

世帯主の方が記入してください。

確認欄(以下の項目を確認し、確認後にチェック欄の

<input checked="" type="checkbox"/>	確認内容①	世帯の中に、令和6年度住民税(所得割)が課税されている者はいません。
<input checked="" type="checkbox"/>	確認内容②	世帯の中に1人以上、令和6年度住民税(均等割)が課税されている者がいます。
<input checked="" type="checkbox"/>	確認内容③	令和6年度住民税(均等割)が課税されている他の親族等の扶養を受けている者のみで構成される世帯ではありません。
<input checked="" type="checkbox"/>	確認内容④	大府市又は他の自治体から令和5年度課税情報に基づく住民税非課税世帯を対象とした給付金(7万円)、又は住民税均等割課税世帯を対象とした給付金(10万円)を受け取っていません。また、未手続・辞退にも該当しません。
<input checked="" type="checkbox"/>	確認内容⑤	世帯の中に、令和5年度住民税が課税となる所得があるのに未申告である者はいません。
<input checked="" type="checkbox"/>	確認内容⑥	世帯の中に、住民税の租税条約に関する届出書を提出している者はいません。
<input checked="" type="checkbox"/>	確認内容⑦	上の「支給予定」欄に記載された「支給金額」及び「こどもの人数」に誤りはありません。

Мục bắt buộc phải điền vào

Về xác nhận Người đại diện (※Trừ trường hợp đơn thuần là chủ hộ viết thay) thì ở mục 「Họ tên chủ hộ」 Hãy ghi tên người đại diện vào đó, và cũng điền thông tin vào mặt sau, ở mục 【Đại diện xác nhận・ trường hợp Đại diện nhận trợ cấp】

■上記の記入内容に間違いありません。

Hãy cho thông tin để dễ dàng liên lạc trong ngày với bạn

世帯主氏名	大府 太郎	確認日	令和 6年 ×月 ×日	連絡先電話番号	090 - 1234 - 5678
-------	-------	-----	-------------	---------	-------------------

※代理人が確認する場合は、「世帯主氏名」欄には代理人名を記入し、裏面の「代理確認・受給を行う場合の記入欄」にも記入してください。(本人の記入を代筆補助されるのみの場合には、裏面の記入は不要です。)

【支給口座の登録・変更欄】

表面の「支給予定」欄の口座に代え
 ※記載された口座を既に解約してい
 報が記載されていない場合には、以
 ※指定口座
 ・世帯主義の金融機関
 ・下の欄に世帯主義の口座情報と記入し、旅行書類の貼付欄に金融機関口座確認書類（通帳等の写し）及び本人確認書類を旅行

Trường hợp có ghi câu 「Hãy chỉ định thông tin tài khoản mang danh nghĩa của chủ hộ」 ở phần 「Tài khoản nhận trợ cấp」 mục 「Dự định chi trợ cấp」 thì hãy ghi thông tin tài khoản ngân hàng vào khung này.

金融機関名	支店名	種別	口座番号	口座名義（カナ）
1. 銀行 2. 金庫 3. 信組 4. 信連 5. 農協 6. 漁協 7. 信漁連	本・支店 出張所	1. 普通 2. 当座	※右詰で記入してください。	※通帳・カードの表記に合わせてください。
金融機関番号	店番			

※ゆうちょ銀行を指定される場合で、貯金通帳見開き下部に記載された振込用の「店名・預金種目・口座番号（7桁）」が分からない場合には、下の欄に記入してください

ゆうちょ銀行
 ゆうちょ銀行を指定される場合には、貯金通帳の見開きを上欄又はキャッシュカードの記号・番号（8桁）を記入してください
 (注) 金融機関で口座を作る

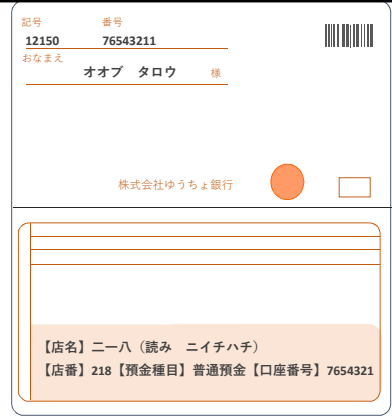
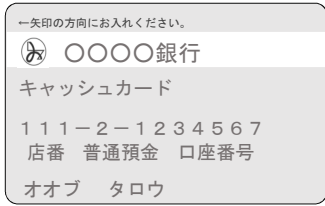
Trường hợp ở trên chọn chỉ định tài khoản ngân hàng nhận tiền ở mục 【Đăng ký, thay đổi tài khoản nhận tiền】 thì hãy dán giấy tờ vào khung 【Nơi dán giấy tờ đính kèm】

- Giấy tờ xác nhận tài khoản ngân hàng nhận tiền**
 Hãy dán bản photo Sổ ngân hàng hoặc Thẻ ngân hàng vào
- Giấy tờ tùy thân của chính chủ**
 Hãy dán bản photo của một trong những giấy tờ tùy thân có ghi thông tin về địa chỉ, họ tên, ngày tháng năm sinh của chính chủ như : Thẻ Mainanba, bằng lái xe, thẻ bảo hiểm, thẻ cư trú ..vv

【添付書類の貼付欄】

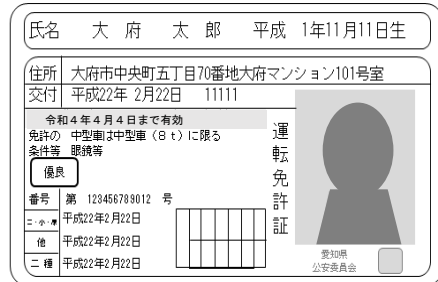
振込先金融機関口座

- 表面の「支給予定」欄に
 又は、新たに「支給口座」を登録する場合
- ・上の「支給口座の登録・変更欄」で指定した口座の確認書類を、この枠に貼付してください。
 - ・下の「本人（代理人）確認書類」の枠に本人確認書類を貼付してください。
 ※受取口座の金融機関名・口座番号・口座名義人（カナ）が分かる通帳やキャッシュカードの写し（いずれか1点）



本人（代理人）確認書類

- ・表面の上の「支給予定」欄に記載された「支給口座」以外への振込みを希望される場合、又は、新たに支給口座を登録する場合は、本人確認書類を貼付してください。
- ・世帯主本人に代わって代理人が内容確認する場合や受給口座を指定する場合には、代理人の方の本人確認書類を貼付して



【代理確認・受給を行う場合の記入欄】

世帯主本人に代わって、代理人が内容確認する場合や受給する場合には、以下の欄を全て記入してください。
 （代理人は、世帯主と同一世帯の方、法定代理人の方、親族その他の平素から身の回りの世話をしている方に限られます。）

フリガナ 代理人氏名	世帯主との関係	代理人の 生年月日	代理人の住所等連絡先
		明治・大正 昭和・平成 年 月 日	日中に連絡可能な電話番号 — —

上記の者を代理人と認め、大府市令和6年度住民税非課税世帯等給付金（10万円）に関する一切の手続きを委任します。 署名 世帯主の氏名

代理人となられる方は、上の「本人（代理人）確認書類」の枠に代理人の方の本人確認書類を貼付してください。